TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 367/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 466/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

Chị Ngan Đạt P - sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số 27, phố 4, ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh Chềnh A N - sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngan Đạt P và anh Chềnh A N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngan Đạt P và anh Chềnh A N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh N có 02 con chung là Chềnh Mỹ Hoa, sinh ngày 26/6/2006 và Chềnh Trí Bảo, sinh ngày 01/5/2008. Các bên đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung là Chềnh Mỹ Hoa và Chềnh Trí Bảo cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Phí cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/01 con chung/01 tháng, tổng cộng 2.000.000đ/02con chung/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Chị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Anh N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Chị Phí tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn. Chị P phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị P đã nộp theo biên lai số 0002571 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị P phải chịu. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà